

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

Tên nghề: Sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp

Trình độ đào tạo: Sơ cấp

Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào: Là người từ 15 tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp học nghề “Sản xuất kinh doanh cây giống lâm nghiệp”

Số lượng môn học, mô đun đào tạo: 05

Thời gian đào tạo: 03 tháng

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ sơ cấp

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp:

+ Về kiến thức:

- Giải thích được khái niệm, nội dung phương pháp khảo sát nhu cầu thị trường cây giống lâm nghiệp.
- Trình bày được nội dung, trình tự, thủ tục đăng ký SXKD cây giống lâm nghiệp;
- Liệt kê được tiêu chuẩn chọn vị trí đặt vườn ươm, các công trình cần có trong vườn ươm;
- Trình bày được kỹ thuật nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp chiết, ghép, giâm hom và hạt;
- Nêu được được khái niệm, nội dung hạch toán SXKD cây giống lâm nghiệp;

+ Về kỹ năng

- Khảo sát được nhu cầu thị trường cây giống lâm nghiệp;
- Đăng ký được các loại giấy SXKD cây giống lâm nghiệp;
- Thiết kế được vườn ươm phù hợp với thực tế SX;
- Nhân giống được một số loài cây lâm nghiệp bằng các phương pháp chiết, ghép, giâm hom và hạt đạt tiêu chuẩn yêu cầu;
- Hạch toán được các hoạt động SXKD cây giống lâm nghiệp;



+ **Về Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo vệ môi trường trong SX;
- Có ý thức tuân thủ pháp luật trong SXKD cây giống lâm nghiệp;

2. Cơ hội việc làm:

Người tốt nghiệp có thể tự mở cơ sở sản xuất riêng hoặc tìm kiếm việc làm tại các cơ sở sản xuất cây giống lâm nghiệp.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU:

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 03 tháng
- Thời gian học tập: 10 tuần
- Thời gian thực học tối thiểu: 320 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra môn đùn: 15 giờ

2. Phân bổ thời gian học tập tối thiểu:

- Thời gian học tập: 320 giờ
- Thời gian học các mô đùn đào tạo nghề: 305 giờ
- + Thời gian học lý thuyết: 60 giờ;
- + Thời gian học thực hành: 245 giờ

III. DANH MỤC MÔN HỌC, MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Mã MĐ	Tên mô đùn	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra*
MĐ 01	Thiết kế vườn ươm	30	10	18	2
MĐ 02	SX cây giống bằng hạt	120	15	100	5
MĐ 03	SX cây giống bằng hom cành	75	15	57	3
MĐ 04	SX cây giống bằng chiết, ghép	60	10	47	3
MĐ 05	Khảo sát nhu cầu thị trường cây giống	35	10	23	2
Cộng		320	60	245	15

* Ghi chú: Bao gồm cả số giờ kiểm tra định kỳ trong từng mô đùn (được tính vào giờ thực hành)

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Danh mục các mô đun đào tạo nghề; Thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho mô đun đào tạo nghề

- MĐ 01: **Thiết kế vườn ươm** đây là mô đun cơ sở, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về thiết kế vườn ươm.

- MĐ 02: **SX cây giống bằng hạt** đây là mô đun chuyên môn nghề, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng SX cây giống bằng hạt.

- MĐ 03: **SX cây giống bằng giâm hom** đây là mô đun chuyên môn nghề, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng SX cây giống bằng hom cành.

- MĐ 04: **SX cây giống bằng chiết, ghép** đây là mô đun chuyên môn nghề, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng SX cây giống bằng chiết, ghép.

- MĐ 05: **Khảo sát nhu cầu thị trường cây giống** mô đun này trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng khảo sát nhu cầu thị trường cây giống.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô-đun:

STT	Nội dung kiểm tra	Hình thức kiểm tra	Thời gian kiểm tra
1	Kiến thức nghề	Vấn đáp hoặc trắc nghiệm	Không quá 60 phút
2	Kỹ năng nghề	Bài thực hành kỹ năng nghề	Không quá 8 giờ

HIỆU TRƯỞNG


Lê Hoàng Bá Huyền